

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

## DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

Theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Thái Bình Dương - Tiên Phước  
2. Địa chỉ: Khối phố Bình An, xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng  
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24 giờ/ ngày và 7 ngày/ tuần  
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| Stt | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                          | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Đình Kiệt | 004912/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa        | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                            | Trưởng khoa Khám bệnh kiêm trưởng phòng KHTH; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Nội soi tiêu hóa                                                        | Không                                                                    |         |
| 2   | Võ Thị Minh Thuý | 007927/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi          | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                            | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Hồi sức sơ sinh                                                                                                | Không                                                                    |         |
| 3   | Đặng Thái Nguyên | 0002526/GL-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                  | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                            | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Nội soi dạ dày tá tràng; Bác sĩ định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh                                              | Không                                                                    |         |
| 4   | Nguyễn Ngọc Định | 000660/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                            | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                                                                                                        | Không                                                                    |         |
| 5   | Phạm Thanh Tùng  | 005541/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại        | Giờ Hành chính:<br>* Thứ 2 - Thứ 6: 07h00 - 11h30<br>13h00 - 16h30<br>* Thứ 7: 07h00 - 11h30<br>Ngoài giờ Hành chính: Tham gia trực gác theo sự phân công của cơ sở | Phó Giám đốc chuyên môn; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; CKI Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật Nội soi khớp; Kỹ thuật tiêm khớp và tiêm gân | Không                                                                    |         |
| 6   | Đoàn Thị Mỹ Bé   | 000640/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Sản phụ khoa    | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                            | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa                                                                                                                    | Không                                                                    |         |
| 7   | Lê Thị Thanh Lam | 007951/QNA-CCHN                               | Đa khoa, khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt  | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                            | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt                                                                                                                 | Không                                                                    |         |
| 8   | Hồ Thị Thu Hiền  | 008016/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Da liễu        | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công                                                            | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Da liễu                                                                                                               | Không                                                                    |         |



| Stt | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                               | Vị trí chuyên môn                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 9   | Bùi Văn Tú           | 047812/BYT-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt | Không                                                                    |         |
| 10  | Đoàn Thị Thanh Liễu  | 000675/KH-GPHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt                                | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt | Không                                                                    |         |
| 11  | Nguyễn Thị Lê Vy     | 000914/ĐNA-GPHN                               | Răng - Hàm - Mặt                                                             | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt | Không                                                                    |         |
| 12  | Nguyễn Thị Nhàn      | 003457/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng đa khoa                                                           | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh         | Không                                                                    |         |
| 13  | Nguyễn Thị Ngọc Sâm  | 005392/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng đa khoa                                                           | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                          | Không                                                                    |         |
| 14  | Đặng Thị Thu         | 007819/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                          | Không                                                                    |         |
| 15  | Trần Thị Mỹ Diệu     | 007510/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                          | Không                                                                    |         |
| 16  | Nguyễn Thị Khánh Hòa | 0025058/BYT-CCHN                              | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                          | Không                                                                    |         |
| 17  | Huỳnh Thị Kim Anh    | 006503/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                          | Không                                                                    |         |
| 18  | Bùi Thị Quý          | 008894/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                          | Không                                                                    |         |
| 19  | Nguyễn Thanh Thuý    | 005959/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                       | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                          | Không                                                                    |         |

| Stt | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                               | Vị trí chuyên môn                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 20  | Trần Thị Phương Thảo | 007456/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                       | Không                                                                    |         |
| 21  | Trịnh Thị Kim Thanh  | 009527/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                       | Không                                                                    |         |
| 22  | Nguyễn Thị Thanh Hoa | 000065/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng                                                                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                       | Không                                                                    |         |
| 23  | Phạm Thị Xuân Tuyết  | 005969/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ đa khoa                                                                                          | Không                                                                    |         |
| 24  | Trần Thị Bảo Khuyên  | 008712/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng Nha khoa                                                                                   | Không                                                                    |         |
| 25  | Trần Thị Thuý Giang  | 000320/QNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                       | Không                                                                    |         |
| 26  | Võ Duy Tâm           | 003728/BYT-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp                                | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Nội - Nhi; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Siêu âm tim; Điều trị đái tháo đường týp 2 | Không                                                                    |         |
| 27  | Lê Sĩ Hùng           | 000212/QNA-GPHN                               | Chuyên khoa Nội khoa                                                         | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Điện tâm đồ                                                     | Không                                                                    |         |
| 28  | Phạm Thị Kiều Oanh   | 007328/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Nội soi tiêu hoá; Nội soi điều trị                              | Không                                                                    |         |
| 29  | Nguyễn Văn Long      | 006506/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                 | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát                                                | Không                                                                    |         |
| 30  | Nguyễn Thị Hải Yến   | 007926/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                         | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi                                                           | Không                                                                    |         |

| Stt | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                               | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 31  | Nguyễn Thị Phúc       | 0025430/HCM-CCHN                              | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng trưởng Khoa Nội - Nhi                                                                                                                                 | Không                                                                    |         |
| 32  | Nguyễn Thị Tín        | 004088/ĐNA-CCHN                               | Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                                                                                  | Không                                                                    |         |
| 33  | Dương Thị Hạnh        | 007229/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                                                                                  | Không                                                                    |         |
| 34  | Nguyễn Thị Xác        | 000135/QNA-GPHN                               | Điều dưỡng                                                                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                                                                                  | Không                                                                    |         |
| 35  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | 009407/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                                                                                  | Không                                                                    |         |
| 36  | Lê Phú Quốc           | 007607/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình          | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Ngoại tổng hợp; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Chuyên khoa chấn thương chỉnh hình; Kỹ thuật tiêm gân tiêm khớp; Phẫu thuật nội soi tiêu hoá | Không                                                                    |         |
| 37  | Nguyễn Hoàng Viên     | 000663/QNA-CCHN                               | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại -Nhi                                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Giám đốc phụ trách chuyên môn; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh ngoại - Nhi; Nội soi tiết niệu nâng cao; Kỹ thuật tiêm khớp và tiêm gân                               | Không                                                                    |         |
| 38  | Thân Thị Thu Thảo     | 003469/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng đa khoa                                                           | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại tổng hợp                                                                                                                            | Không                                                                    |         |
| 39  | Lê Thị Lưu            | 006450/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                                                                                  | Không                                                                    |         |
| 40  | Võ Thị Trung Hải      | 006525/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                                                                                  | Không                                                                    |         |



| Stt | Họ và tên             | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                               | Vị trí chuyên môn                                                                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 41  | Trần Thị Mỹ Tiên      | 004541/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng đa khoa                                                           | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                                                  | Không                                                                    |         |
| 42  | Trần Tâm              | 003924/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Sản phụ khoa                                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Phụ sản; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa; Phẫu thuật nội soi; Siêu âm tổng quát                             | Không                                                                    |         |
| 43  | Sơ Thị Thảo Nhi       | 007233/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Nữ hộ sinh trưởng Khoa Phụ sản                                                                                                   | Không                                                                    |         |
| 44  | Bùi Thị Hòa           | 003476/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Hộ sinh                                                                                                                          | Không                                                                    |         |
| 45  | Trương Thị Ánh Nguyệt | 008767/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Hộ sinh                                                                                                                          | Không                                                                    |         |
| 46  | Nguyễn Thị Thu        | 006557/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên                                                                                                                  | Không                                                                    |         |
| 47  | Cao Tuấn Anh          | 004932/QB-CCHN                                | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, VLTL & PHCN                            | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa, Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền, VLTL & PHCN; Kỹ thuật tiêm khớp - Tiêm mô quanh gân; Cấy chỉ thủy châm | Không                                                                    |         |
| 48  | Lê Văn Khôi           | 000464/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Nội khoa                          | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền                                                                                       | Không                                                                    |         |
| 49  | Huỳnh Kim Phúc        | 000888/ĐNA-GPHN                               | Y học cổ truyền                                                              | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền                                                                                       | Không                                                                    |         |
| 50  | Nguyễn Thị Minh Hằng  | 008178/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                    | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng trưởng Khoa YHCT & PHCN                                                                                               | Không                                                                    |         |

8848  
IG TY  
HH  
N DA  
H DU  
PHUC  
Đ D

| Stt | Họ và tên            | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                               | Vị trí chuyên môn                                                                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 51  | Võ Thị Hồng Vi       | 007091/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                          | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ Y học cổ truyền                                                                                                             | Không                                                                    |         |
| 52  | Nguyễn Thị Kim Liên  | 007177/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                          | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ Y học cổ truyền                                                                                                             | Không                                                                    |         |
| 53  | Nguyễn Thị Tuyết Kha | 006585/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                          | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ Y học cổ truyền                                                                                                             | Không                                                                    |         |
| 54  | Mai Hoài Phi         | 006110/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                          | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ Y học cổ truyền                                                                                                             | Không                                                                    |         |
| 55  | Nguyễn Thanh Dũng    | 002523/QNA-CCHN                               | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát; Gây mê hồi sức                    | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Gây mê - Hồi sức; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát; Gây mê hồi sức; Nội soi tiêu hoá chẩn đoán | Không                                                                    |         |
| 56  | Nguyễn Đình Quân     | 007385/QNA-CCHN                               | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Gây mê - Hồi sức                              | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Bác sĩ Gây mê hồi sức                                                                                                            | Không                                                                    |         |
| 57  | Nguyễn Đức Duy       | 005393/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng đa khoa                                                                 | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng trưởng Khoa Gây mê – Hồi sức; KTV nắn bó bột                                                                          | Không                                                                    |         |
| 58  | Bùi Phước Tường      | 002447/QNA-CCHN                               | Gây mê - Hồi sức                                                                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | KTV Gây mê - Hồi sức; KTV bó bột                                                                                                 | Không                                                                    |         |
| 59  | Nguyễn Thị Quyên     | 009183/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng Gây mê hồi sức                                                                                                        | Không                                                                    |         |
| 60  | Huỳnh Thị Thu Thủy   | 004511/QNA-CCHN                               | Điều dưỡng đa khoa                                                                 | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Điều dưỡng viên; Phụ dụng cụ phẫu thuật                                                                                          | Không                                                                    |         |

| Stt | Họ và tên              | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                               | Vị trí chuyên môn                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 61  | Dương Thị Tài Ngân     | 007931/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ đa khoa                         | Không                                                                    |         |
| 62  | Phan Thị Mơ            | 007883/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ đa khoa                         | Không                                                                    |         |
| 63  | Nguyễn Văn Tiên        | 007044/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Y sĩ đa khoa                         | Không                                                                    |         |
| 64  | Đoàn Thị Hoàng         | 008243/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa xét nghiệm y học                                                 | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng khoa Xét nghiệm               | Không                                                                    |         |
| 65  | Trương Thị Thảo Nguyên | 004545/QNA-CCHN                               | Xét nghiệm                                                                   | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên trưởng Khoa xét nghiệm | Không                                                                    |         |
| 66  | Trần Phương Bình       | 008731/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa Xét nghiệm y học                                                 | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm             | Không                                                                    |         |
| 67  | Huỳnh Đức Hòa          | 006408/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                       | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm             | Không                                                                    |         |
| 68  | Nguyễn Quốc Việt       | 008700/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm             | Không                                                                    |         |
| 69  | Nguyễn Thanh Rin       | 000142/QNA-GPHN                               | Cao đẳng xét nghiệm y học                                                    | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm             | Không                                                                    |         |
| 70  | Đặng Trúc Ly           | 005554/QNA-CCHN                               | Chuyên khoa Xét nghiệm                                                       | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên xét nghiệm             | Không                                                                    |         |
| 71  | Nguyễn Ngọc Tuyền      | 000757/QNA-CCHN                               | Chẩn đoán hình ảnh, đa khoa                                                  | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh       | Không                                                                    |         |

| Stt | Họ và tên        | Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                               | Vị trí chuyên môn                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------|
| 72  | Lê Văn Hoàng Vũ  | 007192/QNA-CCHN                               | KTV Hình ảnh y học                                                           | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh | Không                                                                    |         |
| 73  | Hồ Duy Thanh     | 008023/QNA-CCHN                               | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BYT, Bộ Nội vụ | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên hình ảnh y học                 | Không                                                                    |         |
| 74  | Nguyễn Thanh Nam | 009583/QNA-CCHN                               | KTV Hình ảnh y học                                                           | Toàn thời gian: 7h00-11h30; 13h00 – 16h30 (Thứ 2 đến Thứ 7); KCB ngoài giờ và thường trực theo phân công | Kỹ thuật viên hình ảnh y học                 | Không                                                                    |         |

Tiền Phước, ngày 16 tháng 10 năm 2025


**GIÁM ĐỐC**  
**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thanh Tùng*